

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

Số: 508 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 09 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng  
6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07  
tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến  
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
144/TTr-STN&MT ngày 04 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./\*

**Nơi nhận:**

- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, VNPT tỉnh Hà Nam;
- VPUB: LĐVP, HCCKSTT, VXNV (D);
- Lưu: VT, HCCKSTT (Q).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Chúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p style="text-align: center;">12 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.</p> <p>- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.</p> <p>- Trả giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.</li> <li>- Thông tư số 11/2022/</li> </ul>

			chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.			TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p>11 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn sáu (06) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.</p> <p>- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.</p> <p>- Trả giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh	<p>- Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam.</p>

3	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	<p style="text-align: center;">08 ngày làm việc</p> <p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.</p> <p>- Quyết định cấp phép: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. Trường hợp không chấp nhận cấp phép, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép.</p> <p>- Trả giấy phép: Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí, lệ phí theo quy định.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh	
---	----------	---	--	--	--	--